

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tiến độ kiểm định chất lượng, tự đánh giá định kỳ cơ sở giáo dục  
và các chương trình đào tạo giai đoạn 2026 - 2030**

## HIỆU TRƯỞNG

### TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-TTg, ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022-2030”;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT, ngày 17/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 20/2026/TT-BGDĐT, ngày 31/03/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 5868/QĐ-BNNMT, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này tiến độ kiểm định chất lượng, tự đánh giá định kỳ cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

**Điều 2.** Tiến độ kiểm định chất lượng, tự đánh giá định kỳ đối với cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo là cơ sở để các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường tiến hành các bước chuẩn bị và hỗ trợ triển khai công tác Bảo đảm chất lượng và Kiểm định chất lượng giáo dục trong Nhà trường.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Trường;
- Lưu: VT, KTĐBCL. NTH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thị Trinh**

**TIẾN ĐỘ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG, TỰ ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2026-2030 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 2026,  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

**I. Tiến độ kiểm định chất lượng giáo dục**

TT	Cơ sở giáo dục/ Chương trình đào tạo	Năm ĐT	Năm có SVTN	Năm thực hiện đánh giá ngoài													
				2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	
<b>I</b>	<b>Cơ sở giáo dục (đại học)</b>	2011	2015	CK1						CK2					CK3		
<b>II</b>	<b>Chương trình đào tạo</b>																
<b>A</b>	<b>Thạc sĩ</b>																
1	Thủy văn học	2015	2017											CK1			
2	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	2015	2017											CK1			
3	Khí tượng và Khí hậu học	2016	2018											CK1			
4	Quản trị kinh doanh	2025	2027													CK1	
<b>B</b>	<b>Đại học</b>																
1	Luật	2018	2022								CK1					CK2	
2	Kinh tế số	2026	2030														
<b>Cộng (CTĐT)</b>													<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>

**II. Tiến độ tự đánh giá chất lượng (Áp dụng đối với các CTĐT đã “đạt” kiểm định lần đầu)**

TT	Cơ sở giáo dục/ Chương trình đào tạo	Năm ĐT	Năm có SVTN	Năm thực hiện đánh giá ngoài													
				2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	
<b>A</b>	<b>Thạc sĩ</b>																
1	Khoa học môi trường	2015	2017							CK1					TĐG		
2	Quản lý đất đai	2016	2018								CK1						
3	Quản lý tài nguyên môi trường	2017	2019								CK1						
<b>B</b>	<b>Đại học</b>																
1	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	2011	2015				CK1						TĐG				
2	Thủy văn học	2011	2015				CK1						TĐG				
3	Khí tượng và Khí hậu học	2011	2015						CK1					TĐG			
4	Công nghệ kỹ thuật môi trường	2011	2015		CK1						CK2						
5	Công nghệ thông tin	2011	2015				CK1					TĐG					

TT	Cơ sở giáo dục/ Chương trình đào tạo	Năm ĐT	Năm có SVTN	Năm thực hiện đánh giá ngoài													
				2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	
6	Quản lý đất đai	2011	2015		CK1						CK2					TĐG	
7	Kế toán	2011	2015		CK1							CK2					
8	Quản lý tài nguyên và môi trường	2012	2016				CK1						TĐG				
9	Kỹ thuật địa chất	2013	2017						CK1							TĐG	
10	Quản lý biển	2013	2017						CK1							TĐG	
11	Biên đổi khí hậu và phát triển bền vững	2013	2017						CK1							TĐG	
12	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	2014	2018				CK1						TĐG				
13	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2014	2018				CK1						TĐG				
14	Quản lý tài nguyên nước	2015	2019						CK1							TĐG	
15	Quản trị kinh doanh	2018	2022						CK1							TĐG	
16	Bất động sản	2020	2024								CK1						TĐG
17	Marketing	2020	2024								CK1						TĐG
18	Ngôn ngữ anh	2020	2024									CK1					TĐG
19	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	2020	2024									CK1					TĐG
20	Sinh học ứng dụng (tạm dừng tuyển sinh)	2020	2024									CK1					
21	Quản trị khách sạn	2020	2024								CK1						TĐG
22	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	2020	2024								CK1						TĐG
<b>Cộng (CTĐT)</b>													<b>6</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>5</b>	<b>2</b>

Trong đó:

1. CK: Chu kỳ; TĐG: Tự đánh giá.

2. Đối với kiểm định chất lượng CSGD:

Đánh giá ngoài từ Chu kỳ 2 trở đi: Theo Khoản 2, Điều 47, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT thì ít nhất 9 tháng trước thời hạn hết giá trị của Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường phải thực hiện tự đánh giá chu kỳ tiếp theo và tiến hành đánh giá ngoài theo đúng quy định.

3. Đối với kiểm định chất lượng và tự đánh giá CTĐT:

Sau khi “đạt” kiểm định: Theo điểm đ, khoản 2, Điều 33, Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT, ngày 17/02/2025 thì tối thiểu 09 tháng trước khi giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đào tạo hết hạn, cơ sở giáo dục tự đánh giá CTĐT chu kỳ tiếp theo.